

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 28/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Anh Thư
2. Ông Phú Minh Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 18/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022, đối với bị cáo:

1. Trần Kim C; sinh năm: 1987; tại: Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Đánh giày; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Kim Thúc (C); và bà: Trần Thị N; vợ Ông Thị D; chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/4/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 14/9/2016 chấp hành xong; bị bắt, tạm giam ngày: 17/7/2021. (Có mặt)

2. Võ Ngọc V; sinh năm: 1956; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 203/52 đường X, Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 7/130/26 Liên khu 56, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ Văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ V X (C); và bà: Mai Thị B (C); vợ Phạm Thị L; có 02 con (sinh năm 1977, 1982); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/11/1993, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 128/HSST); bị bắt, tạm giam ngày: 17/7/2021. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nhâm Tế H, sinh năm 1966, địa chỉ: 99/2F2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Phước H2, sinh năm 1980, địa chỉ: 161C/6 Lạc Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Chị Võ Ngọc Kim C2, sinh năm 1977, địa chỉ: 207/13A Lạc Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng C3, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 15 giờ ngày 17/7/2021, Võ Ngọc V điều khiển xe mô tô biển số 52S3 - 5926 đến đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để tìm mua ma túy loại Heroine nhưng không có người bán thì gặp Trần Kim C cũng đến mua ma túy để sử dụng. Do C biết chỗ mua ma túy và không có xe nên V đồng ý chở đường cùng nhau đi tìm mua ma túy. V điều khiển xe biển số 52S3 - 5926 mô tô chở C đến trước hẻm A77 đường Nguyễn Thành Hiến, Phường 16, Quận 4 gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) để mua Heroine nhưng người này chỉ bán ma túy đá nên V không mua, riêng C đã mua của người này 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng rồi cất giữ trong túi quần phía trước bên phải của C. Sau đó, C hướng dẫn V điều khiển xe mô tô đến trước hẻm 322 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4 mua Heroine. Tại đây, cả hai gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) nói sẽ mua Heroine cho cả hai nên V đưa cho C 400.000 đồng để C mua giùm V ma túy, C đưa cho người thanh niên 500.000 đồng (gồm 400.000 đồng tiền của V và 100.000 đồng tiền của C) để nhờ người thanh niên đi bộ vào hẻm mua ma túy. Sau khi người thanh niên cầm tiền đi bộ vào trong hẻm, vì sợ người thanh niên cầm tiền đi mất nên C kêu V đứng đợi còn đường đi bộ theo sau người thanh niên đến trước nhà số 330/34/2 đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4 thì C thấy người thanh niên đưa tiền cho 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang ngồi ghé trước nhà mua ma túy. Khi người thanh niên quay lại thấy C thì người thanh niên vứt xuống đất 300.000 đồng và cầm Heroine vừa mua được của người phụ nữ bỏ chạy. C nhặt số tiền 300.000 đồng của người thanh niên vừa vứt lại và mang đến hỏi mua ma túy của người phụ nữ, người này báo giá 50.000 đồng/1 tép Heroine nên C đã mua 05 tép Heroine với giá tổng cộng 250.000 đồng, còn lại 50.000 đồng thì C cất giữ. Sau khi mua được ma túy, C cất 01 tép Heroine vào trong túi quần phía trước đang mặc nhằm mục đích sử dụng sau, còn 04 tép Heroine C cầm trong tay trái đi bộ quay trở ra gặp V nói đã bị người thanh niên lừa hết 200.000 đồng, còn 200.000 đồng thì C đã mua giùm cho V 04 tép Heroine, V kêu C giữ giùm sau khi quay lại đường Bùi Viện, Quận 1 thì sẽ lấy sau.

[2] Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, V chở C đi về đến chân cầu Calmette (trước nhà số 259 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1) thì bị các anh Giang Thanh C, Nguyễn Quang Công và Nguyễn Hoàng Chương đang thực hiện nhiệm vụ tại chốt kiểm dịch phát hiện C, V có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, C dùng tay trái thả xuống đất 04 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng, tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của C đang mặc có 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (C khai là ma túy) nên tổ công tác bắt giữ C, V và thu giữ vật chứng giao cho Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 81-84).

Theo Kết luận giám định số 3628/C09B ngày 26/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Viện Khoa học hình sự kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Võ Ngọc V, chữ ký ghi tên Trần Kim C và hình dấu Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, bên trong:

Gói 1: 04 đoạn ống nhựa chứa chất màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1333

gam, loại Heroine.

Gói 2:

+ 01 đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,0507 gam, loại Heroine.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, khối lượng 0,0864 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 59).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Ngọc V và Trần Kim C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của V, C phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được (Bút lục 76-84, 102-121, 143-180).

[3] Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói niêm phong bên trong có chứa 0,184 gam ma túy loại Heroine và 0,0864 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 861537031998437.

- 50.000 đồng tiền ngân hàng Việt Nam (tiền riêng của C).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, biển số 59S3-5926, số khung RLHHC09067Y130714, số máy: HC09E-5230810. Qua xác minh do ông Nhâm Tế H (Sinh năm: 1966, HKTT: 99/2F2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh) đứng tên đăng ký xe. Ngày 16/10/2015, ông H bán xe mô tô cho Lê Phước H2 (Sinh năm 1980, HKTT: Mã hóa), có lập hợp đồng mua bán. Ngày 08/6/2018, anh Hiền bán xe mô tô trên cho chị dâu của anh Hiền là chị Võ Ngọc Kim C2 (Sinh năm: 1977, HKTT: 161C/6 Lạc Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, con ruột Võ Ngọc V). Sau đó, chị Cẩm cho Võ Ngọc V mượn xe mô tô sử dụng, chị Cẩm không biết V sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội (Bút lục 185-201).

[4] Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Kim C2 khai chiếc xe bị cáo V sử dụng do chị mua của em rể, có giấy tờ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo V mượn để đi mua thuốc. Chị C2 xin nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, và các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo C phạm tội lần đầu, bị cáo V bị khuyết tật nhẹ, để xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; tịch thu tiêu hủy ma túy, trả cho bị cáo C 50.000 đồng, trả cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 861537031998437, trả cho chị Võ Ngọc Kim C2 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 59S3-5926, số khung RLHHC09067Y130714, số máy: HC09E-5230810.

Bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V không tranh luận, bào chữa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Kim C2 không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là 0,184 gam ma túy loại Heroine và 0,0864 gam ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo C là người trực tiếp đi mua và cất giấu ma túy, bị cáo V là người hùn tiền vào, cùng đi mua để sử dụng. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo V khi phạm tội 65 tuổi, là người cao tuổi, theo kết quả giám định tỉ lệ tổn thương do bệnh lao cột sống ngực là 37%, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong bên trong có chứa 0,184 gam ma túy loại Heroine và 0,0864 gam ma túy loại Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 50.000 đồng thu giữ của bị cáo C, tuy bị cáo C chưa mua ma túy nhưng bị cáo mang theo tiền để mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 861537031998437 thu giữ của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) xe mô

tô hiệu Honda, biển số 59S3-5926, số khung RLHHC09067Y130714, số máy: HC09E-5230810 bị cáo V sử dụng đi mua ma túy, qua xác minh xe do con của bị cáo là chị Võ Ngọc Kim C2 mua lại (chưa là thủ tục chuyển quyền sở hữu). Xét thấy chị Cầm cho bị cáo V mượn xe, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có lỗi nên cần tạm giao trả xe cho chị Cầm quản lý. Chị Cầm cần phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu xe theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: bị cáo Trần Kim C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: bị cáo Võ Ngọc V 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

Tiếp tục tạm giam Trần Kim C, Võ Ngọc V để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong bên trong có chứa 0,184 gam ma túy loại Heroine và 0,0864 gam ma túy loại Methamphetamine là ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng.

+ Trả cho bị cáo Võ Ngọc V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số imei: 861537031998437

+ Tạm giao cho chị Võ Ngọc Kim C2 quản lý: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, biển số 59S3-5926, số khung RLHHC09067Y130714, số máy: HC09E-5230810.

(Phiếu nhập kho số 143/21-PNK, 143a/21-PNK ngày 16/8/2021, 186/21-PNK ngày 15/12/2021 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Trần Kim C, Võ Ngọc V chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn